**[KT.03] Kiến Thức Về User Story**

****

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biên soạn: Nguyễn Văn Định**  Ký tên: | **Kiểm tra: Đinh Nguyễn Đức Minh**  Ký tên: | **Duyệt: Đinh Nguyễn Đức Minh**  Ký tên: |

**BẢNG THEO DÕI NỘI DUNG SỬA ĐỔI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày thay đổi | Nội dung thay đổi | Lý do | Phiên bản cũ | T/S/X | Mô tả thay đổi | Phiên bản mới |
|  |  |  |  |  |  |  |

**User Story** là một mệnh đề đơn giản về nhu cầu của người dùng đối với 1 chức năng cần có của phần mềm, nó được thể hiện bằng **business language** để mọi người có thể hiểu được.

User Story phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

* Độc lập: các user story phải độc lập không phụ thuộc vào nhau. mỗi story đều có thể triển khai độc lập.
* Nhỏ nhất có thể: các user story phải đủ nhỏ để có thể đưa vào hệ thống, và dễ dàng thực hiện kiểm thử tích hợp, và mỗi dev có thể tự mình code hoàn thiện được.

**[BA Member]** có trách nhiệm theo dõi User Story và đồng thời theo dõi các task (bug, fix version, feature) có liên quan đến User Story.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Card | Conversation | Confirmation |
| Là phần mô tả các khái niệm quan trọng về ngữ cảnh người dùng. Cấu trúc của phần card thường được thể hiện như sau :  ***“As a [User role], i want to [goal], so i can [reason]”***  As a [User role]: Sản phẩm này đang viết cho ai và ai dùng nó?  i want to [goal/action]: Sản phẩm sẽ có những chức năng nào và mục tiêu của nó là gì?  so i can [reason/benefit]: Các chức năng đó mang lại giá trị gì cho người dùng và tại sao họ kỳ vọng có? | Mô tả nội dung hội thoại giữa Product Owner, khách hàng và nhóm phát triển ( Development team ).  Nội dung thường gắn liền với một vài trò cụ thể.  Nội dung hội thoại mô tả các giá trị mà người dùng mong đợi, nội dung này có thể thay đổi tùy vào mức độ hiểu sâu về nghiệp vụ. | Các tiêu chí hay điều kiện để Product Owner nghiệm thu User Story trước khi xem xét đến khái niệm Hoàn thành ( Definition of Done ).  Team và Product Owner sẽ dựa vào các điều kiện này để kiểm tra sản phẩm trong quá trình phát triển và nghiệm thu lúc bàn giao.  Các tiêu chí này được định nghĩa của User Story. |

**1. ĐỊNH NGHĨA (DESCRIPTION)**

* *Viết theo cấu trúc As a [User role], i want to [goal], so i can [reason]*

**Ví dụ:**

Là một người dùng trong hệ thống ERP, tôi cần đăng nhập được vào hệ thống, để thực hiện các tác vụ liên quan đến tài khoản của mình

## **2. SƠ ĐỒ UML**

[[KT.01] Kiến Thức Về UML Theo Chuẩn ISO/IEC 19501](https://docs.google.com/document/d/1AorfySxovfzYllvfxAVFW24vWihhsh7ixlnM7DxPako/edit)

## **3. YÊU CẦU (USER STORIES)**

* *Viết chi tiết theo các tính năng*
* *Mỗi tính năng tương ứng với từng màn hình nào*
* *Từng màn hình có những field dữ liệu & button gì*
* *Mỗi field khi nhập liệu thì có kiểu gì, ràng buộc điều kiện gì, nhập đúng thì ra kết quả gì, nhập sai ra kết quả gì.*
* *Mỗi button khi bấm có ràng buộc điều kiện gì, thoả điều kiện bấm thì ra kết quả gì, không thoả điều kiện bấm thì ra kết quả gì.*

**Ví dụ:**

* Là một người dùng, tôi cần nhìn thấy màn hình đăng nhập gồm những thành phần sau, để tôi có thể nhập thông tin của mình và thực hiện đăng nhập vào hệ thống:
* Logo WinERP
* Các ô nhập liệu: bắt buộc nhập

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên | Mô tả | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc |
| 1 | web\_url | Địa chỉ webi | String | Bắt buộc. Có tiền tố http hoặc https |
| 2 | username | Tên đăng nhập / Email | String | Bắt buộc. Thuộc định dạng email hợp lệ (có ký tự @ kèm tên miền) |
| 3 | password | Mật khẩu | String | Bắt buộc. Hiển thị kiểu password |

* Nút “Đăng nhập"
* Sau khi nhập đầy đủ thông tin được yêu cầu, tôi có thể ấn vào nút Đăng nhập để thực hiện đăng nhập vào hệ thống, sau đó màn hình cần hiển thị kết quả đăng nhập:
* Đăng nhập thành công
* Thông tin đăng nhập không hợp lệ
* Địa chỉ web không tồn tại
* Tài khoản không có quyền truy cập hệ thống
* Lỗi: Không xác định
* Sau khi đã đăng nhập vào hệ thống thành công, tôi cần hệ thống hiển thị thông tin của tôi như trong mockup với các thông tin sau để tôi biết được thông tin tài khoản mình đang đăng nhập trên hệ thống

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên | Mô tả | Kiểu dữ liệu |
| 1 | name | Tên người dùng | String |
| 2 | image\_small | Avatar | Binary |

## **4. RÀNG BUỘC (ACCEPTANCE CRITERIA)**

*Phần ràng buộc này cần viết để ra được một tính năng đúng =>* *Viết chi tiết theo các màn hình*

* *Từng màn hình có những hình ảnh, table, field dữ liệu & button gì*
* *Mỗi hình ảnh được đặt vị trí nào ? Có mockup screen không ?*
* *Mỗi table được đặt theo vị trí nào, có kiểu gì ? Có mockup screen không ?*
* *Mỗi field khi nhập liệu thì có kiểu gì, ràng buộc điều kiện gì để nhập đúng ?*
* *Mỗi button khi bấm có ràng buộc điều kiện gì, thoả điều kiện gì để bấm được button ra kết quả đúng ?*

**Ví dụ:**

* Logo WinERP được đặt ở vị trí tương tự mockup
* Khi nhập liệu, cần đảm bảo dữ liệu:
* Địa chỉ web: bắt buộc phải có prefix: http:// hoặc https://
* Tên đăng nhập / Email: bắt buộc phải là địa chỉ email hợp lệ (có ký tự @ kèm tên miền)
* Mật khẩu: được hiển thị dưới dạng “dot replacement”
* Khi ấn nút đăng nhập, cần:
* Kiểm tra tất cả các dữ liệu đều đã được nhập (tất cả các ô nhập liệu)
* Kiểm tra ràng buộc dữ liệu trên từng ô
* Nếu dữ liệu đã đạt yêu cầu, thực hiện gọi API để đăng nhập hệ thống
* Khi gọi API đăng nhập hệ thống, từ kết quả trả về, cần hiển thị thông báo lỗi cho người dùng biết:
* Dữ liệu nhập không đầy đủ
* Dữ liệu không hợp lệ
* Địa chỉ web không tồn tại
* Thông tin đăng nhập không hợp lệ
* Tài khoản không có quyền truy cập hệ thống
* Lỗi: Không xác định

## **5. DỮ LIỆU MẪU (EXAMPLE TEST CASE)**

* *Viết chi tiết theo các tính năng*
* *Mỗi tính năng tương ứng với từng màn hình*
* *Từng màn hình có những field dữ liệu gì, nhập* ***Input Value*** *là tổ hợp của các dữ liệu mà user sẽ nhập vào (tức là tất cả các trường hợp có thể xảy ra liên quan đến nhập dữ liệu đầu vào đúng hay sai)*
* *Từng màn hình có những button gì, khi bấm ra kết quả gì (Expected Output) dựa trên Input value đã nhập theo từng case.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Seq. | Case | Input Field | Input Value | Expected Output |
| 1 | Đăng nhập với dữ liệu nhập không đầy đủ | web\_url | email | password | (Empty) | Báo lỗi, yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu |
| 2 | Đăng nhập với dữ liệu nhập không hợp lệ | web\_url | winerp.vn | Báo lỗi, yêu cầu nhập dữ liệu hợp lệ |
| email | user@winerp.vn |
| password | 123456 |
| 3 | Đăng nhập với dữ liệu nhập không hợp lệ | web\_url | http://winerp.vn | Báo lỗi, yêu cầu nhập dữ liệu hợp lệ |
| email | username |
| password | 123456 |
| 4 | Đăng nhập với đường dẫn web\_url không tồn tại | web\_url | http://domain.com | Báo lỗi, yêu cầu nhập chính xác Địa chỉ web |
| email | user@winerp.vn |
| password | 123456 |
| 5 | Đăng nhập với tài khoản không hợp lệ | web\_url | https://app.winerp.vn | Báo lỗi tài khoản không tồn tại |
| email | user@winerp.vn |
| password | 123456 |
| 6 | Đăng nhập với tài khoản không có quyền truy cập | web\_url | https://app.winerp.vn | Báo lỗi tài khoản không có quyền truy cập |
| email | portal@winerp.vn |
| password | 123456 |
| 7 | Đăng nhập với API bị lỗi | web\_url | https://app.winerp.vn | Báo lỗi, hệ thống gặp sự cố, vui lòng liên hệ winerp.vn |
| email | sale@winerp.vn |
| password | 123456 |
| 8 | Đăng nhập thành công | web\_url | https://app.winerp.vn | Thông báo đăng nhập thành công và chuyển vào Trang chủ |
| email | sale@winerp.vn |
| password | 123456789 |